

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 383/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim Y, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp A, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Y là: Ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1981, địa chỉ: Số H, đường L, Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị U, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số M, đường C, Khóm E, Phường F, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy bỏ giấy cầm nhà giữa bà Trần Thị U và bà Trần Thị Kim Y.

2.2. Bà Trần Thị U có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị Kim Y tổng số tiền là 365.000.000 đồng.

Trường hợp người phải thi hành án chậm trả tiền thì bên đó còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.3. Về phân án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 18.250.000 đồng, nhưng do các đương sự thoả thuận được nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định là

9.125.000 đồng (mỗi bên phải chịu 25%); bà Trần Thị Kim Y phải nộp 4.562.000 đồng, bà Trần Thị U phải nộp 4.562.000 đồng.

Bà Trần Thị Kim Y đã dự nộp tạm ứng án phí 9.125.000 đồng theo biên lai thu tiền 0007193 ngày 14/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, sau khi đối trừ bà Y được hoàn lại 4.563.000 đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

Nguyễn Thị Thanh Tâm